

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T16XDC

TÊN HỌC PHẦN: SỨC BỀN VẬT LIỆU 2

HỌC KỲ 3

MÃ HỌC PHẦN: MEC - 212

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 21/10/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
1	152220373	ĐÀO THIÊN KHÁNH	T16XDC	9			7.6		8.5			4.5	6.2	Sầu pháp Hai		
2	168212005	LÊ Y HỌC	T16XDC	6			5.2		5			4	4.6	Bấu pháp Sầu		
3	168212048	ĐẶNG XUÂN THU	T16XDC	8			6		5.5			4	5.1	Nằm pháp Mất		
4	168222063	NGUYỄN ĐÔNG ANH	T16XDC	5			8.3		7			HP	0.0	Khăng		
5	168222064	TRẦN VĂN ANH	T16XDC	5			6.7		5			6	5.8	Nằm pháp Tâm		
6	168222066	HỒ TRẦN ANH BẢO	T16XDC	6			5.1		5			4.5	4.9	Bấu pháp Chèn		
7	168222067	NGUYỄN PHÚ CHÂU	T16XDC	9			6.5		4			4.5	5.4	Nằm pháp Bấu		
8	168222068	BÙI ĐỨC CHU	T16XDC	7			6.7		7			4.5	5.6	Nằm pháp Sầu		
9	168222070	PHAN ĐÌNH CÔNG	T16XDC	8			6.3		6			4.5	5.5	Nằm pháp Nằm		
10	168222072	LÊ PHƯỚC ĐẠT	T16XDC	5			3.5		3			6.5	5.3	Nằm pháp Ba		
11	168222073	TRẦN ĐÌNH ĐỨC	T16XDC	9			6.4		7			4	5.6	Nằm pháp Sầu		
12	168222074	TRẦN CÔNG ĐỨC	T16XDC	8			4.4		6			5	5.5	Nằm pháp Nằm		
13	168222075	TRẦN XUÂN ĐỨC	T16XDC	9			5.2		5.5			4	5.2	Nằm pháp Hai		
14	168222076	TRẦN NHẬT GIANG	T16XDC	5			0		3			3	0.0	Khăng		
15	168222079	BÙI HỮU NHẬT HẠNH	T16XDC	8			5		7			3	0.0	Khăng		
16	168222080	MAI VĂN HIỆU	T16XDC	8			6.2		5			4.5	5.4	Nằm pháp Bấu		
17	168222081	NGUYỄN VĂN HÒA	T16XDC	9			6		6.5			6.5	6.8	Sầu pháp Tâm		
18	168222082	NGUYỄN CẢNH HOÀN	T16XDC	6			5.6		4.5			2.5	0.0	Khăng		
19	168222084	LÊ MINH HÙNG	T16XDC	9			5.1		6.5			3	0.0	Khăng		
20	168222085	NGUYỄN THANH KHA	T16XDC	5			4.2		3.5			2	0.0	Khăng		
21	168222087	TRẦN ĐĂNG KHOA	T16XDC	8			6		7			4.5	5.6	Nằm pháp Sầu		
22	168222088	NGUYỄN TRUNG KIÊN	T16XDC	7			4.9		5.5			4	4.8	Bấu pháp Tâm		
23	168222089	MAI HUỲNH TÂN LÂM	T16XDC	9			4.6		4			4	4.8	Bấu pháp Tâm		
24	168222090	NGUYỄN QUANG LIÊN	T16XDC	1			1.2		7			4	3.6	Ba pháp Sầu		
25	168222092	THÁI BÁ LINH	T16XDC	8			6.4		8			6	6.7	Sầu pháp Bấy		
26	168222096	THÁI VĂN LƯỢNG	T16XDC	8			5.8		4			4.5	5.1	Nằm pháp Mất		
27	168222097	VŨ VĂN MẶN	T16XDC	9			7.5		8.5			5	6.5	Sầu pháp Nằm		
28	168222098	NGUYỄN VĨNH NAM	T16XDC	9			5.8		7			5.5	6.3	Sầu pháp Ba		
29	168222099	DƯƠNG XUÂN NGHIÊM	T16XDC	5			5.6		7			4	4.8	Bấu pháp Tâm		
30	168222102	LÊ ĐỨC PHÚ	T16XDC	9			6.2		7.5			4.5	5.9	Nằm pháp Chèn		
31	168222105	NGUYỄN ĐĂNG SINH	T16XDC	2			0		2.5			HP	0.0	Khăng		
32	168222107	TRẦN ĐÌNH SƠN	T16XDC	4			5.6		6.5			6	5.7	Nằm pháp Bấy		
33	168222108	LÊ SỰ	T16XDC	9			8.3		7.5			4	5.9	Nằm pháp Chèn		
34	168222109	TRẦN QUỐC SỸ	T16XDC	9			5.6		6			8	7.5	Bấy pháp Nằm		
35	168222110	ĐÌNH XUÂN TÂM	T16XDC	7			0		3.5			HP	0.0	Khăng		
36	168222111	PHẠM HỮU THÀNH	T16XDC	8			5.3		5			4	4.9	Bấu pháp Chèn		
37	168222116	NGUYỄN HOÀNG THUYỀN	T16XDC	7			5.3		6			4	4.9	Bấu pháp Chèn		
38	168222117	NGUYỄN VĂN TIỀN	T16XDC	6			6.3		4			5	5.2	Nằm pháp Hai		
39	168222119	NGUYỄN QUANG TRUNG	T16XDC	6			4.5		4			4	4.4	Bấu pháp Bấu		
40	168222121	NGUYỄN TẤN TRUÔNG	T16XDC	5			4.9		6.5			2	0.0	Khăng		

Ngày thi: 21/10/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
41	168222122	TRẦN ĐÌNH	TRƯỜNG	T16XDC	7			6.1		6			4	5.1	Nằm pháy Mắti	
42	168222123	ĐOÀN ĐÌNH	TÚ	T16XDC	9			6.6		7			5.5	6.4	Sầu pháy Bắứ	
43	168222124	MAI PHƯỚC	TỰ	T16XDC	9			5.9		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu	
44	168222126	NGUYỄN VĂN	TUÂN	T16XDC	9			6		6			4	5.4	Nằm pháy Bắứ	
45	168222127	TRẦN TRỌNG	TUỜNG	T16XDC	4			5.5		5.5			4	4.5	Bắứ pháy Nằm	
46	168222128	HỒ PHƯỚC	VIỆT	T16XDC	7			5.9		6			5	5.6	Nằm pháy Sầu	
47	168222131	LÊ CÔNG	VŨ	T16XDC	8			5.3		5.5			3	0.0	Khăng	
48	168222132	NGUYỄN QUỐC	VƯƠNG	T16XDC	6			5.5		7			4	5.0	Nằm	
1	0332	HUỲNH CÔNG	QUANG	T14XDC	8			4.5		7			4	5.1	Nằm pháy Mắti	
2	4577	DƯƠNG	TỈNH	K13XDD3	8			6.4		7.5			5.5	6.3	Sầu pháy Ba	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	39	78%	
2	Số sinh viên nợ	11	22%	
TỔNG CỘNG :		50	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 10 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú